

Bản án số: 33/2019/HS-ST  
Ngày 03 tháng 10 năm 2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hồ Văn Việt;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Cẩm Hà; Bà Nguyễn Thị Phẩm;

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thành Long.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 10 năm 2019, tại tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2019.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lục Thị L**, sinh ngày 10 tháng 9 năm 1993; Nơi ĐKNKTT: Tổ 14, xã T, huyện N, tỉnh Đ; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lục Đức Sầu, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Chi, sinh năm 1960 hiện đều ở Minh Tân - Vị Xuyên - G; Chị em ruột: có 02 người, bị cáo là lớn nhất; Chồng: Trần Văn J, sinh năm 1998; trú tại: Xã T, huyện N, tỉnh Đ; Có con: Có 01 con, 02 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại tại tổ 14, xã T, huyện N, tỉnh Đ; (Có mặt)

*\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Hoàng Ngọc B, sinh năm 1990

Địa chỉ: Khu 2, xã V, huyện R, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt)

2. Đặng Thị X, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Đội 2, Thôn Lâm, xã T, huyện Q, tỉnh G. (Có mặt)

3. Lý Thị X, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Đội 3, P, xã T, huyện Q, tỉnh G. (Có mặt)

*\* Người làm chứng:*

Trần Văn J, sinh năm 1998;

Địa chỉ: Khu 4B, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Thọ. (vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26 tháng 03 năm 2019 Cơ quan An Ninh điều tra Công an tỉnh Phú Thọ nhận được đơn tố giác tội phạm của Hoàng Ngọc B, sinh năm 1990; trú tại xã V, huyện R - Phú Thọ tố cáo về việc Linh Mai Anh tức Lục Thị L đã tổ chức, môi giới cho Đặng Thị X, sinh năm 1992 và Lý Thị X, sinh năm 1990 đều trú tại xã T, huyện Q, tỉnh G xuất cảnh trái phép ra nước ngoài. Căn cứ nội dung tố giác tội phạm, Cơ quan An Ninh điều tra Công an tỉnh Phú Thọ đã xác minh, triệu tập Lục Thị L, sinh năm 1993, ở Minh Tân, Vị Xuyên, G, HKTT: Tổ 14, xã T, huyện N, tỉnh Đ đến làm việc. Tại Cơ quan An Ninh điều tra Lục Thị L khai nhận nội dung như sau:

Khoảng năm 2013, Lục Thị L đi chơi ở tỉnh Lào Cai, tình cờ gặp một phụ nữ tự giới thiệu tên là Thu, sinh năm 1992 ở Tuyên Quang, (L không biết địa chỉ cụ thể của Thu), qua nói chuyện Thu cho biết có khả năng đưa người sang Trung Quốc lao động, có thu nhập cao, khoảng 80.000.000đ/tháng, khi đi không phải làm thủ tục giấy tờ gì để xuất cảnh, mà đi thuyền qua sông sang Trung Quốc, mọi chi phí đi Thu sẽ lo cho hết, khi sang Trung Quốc làm sẽ trừ sau, nếu có ai muốn đi thì L đưa họ lên Lào Cai, Thu sẽ đưa họ đi. Nếu đưa được người đi sang Trung Quốc thì Thu sẽ cho L 10.000.000đ/người. Thu và L kết bạn trên mạng zalo (Tên Zalo của Thu là Lệ Vy) để liên lạc. Sau đó thỉnh thoảng L và Thu có nhắn tin hỏi thăm nhau.

Năm 2018, L và Đặng Thị X, sinh năm 1992; Lý Thị X, sinh năm 1990, đều trú tại xã T, huyện Q - G cùng làm nhân viên quán Karaoke Yên B 1 ở Khu 1, phường P, TP T - Phú Thọ. Đặng Thị X có nói với L là X và B người yêu của X đang nợ 100.000.000đ không có tiền trả nợ, nên nhờ L xem có việc gì làm để trả nợ. L nói với Đặng Thị X là có quen một người tên Thu, sinh năm 1992, ở Tuyên Quang là người đưa dẫn người sang Trung Quốc làm, có thu nhập cao, khoảng 80.000.000đ/tháng, khi đi không phải làm thủ tục giấy tờ gì để xuất cảnh, mà đi thuyền qua sông sang Trung Quốc, chi phí đi là 10.000.000đ/người nhưng Thu sẽ lo cho hết, khi sang Trung Quốc làm việc Thu sẽ trừ sau, nếu đi thì L nhờ Thu đưa đi. Đến ngày 18/3/2019, Đặng Thị X nhắn tin qua Zalo cho L hỏi về việc đi Trung Quốc lao động. L nhắn tin qua Zalo hỏi Thu (kết quả điều tra không xác định được số điện thoại đăng ký Zalo). Thu nói với L nội dung như trên và nói nếu có ai đi cứ đưa họ lên Lào Cai, Thu sẽ đón và đưa sang Trung Quốc. L trao đổi nội dung Thu nói cho Đặng Thị X biết. Đặng Thị X đồng ý đi. Thu hẹn L ngày 20/3/2019, đưa Đặng Thị X lên Lào Cai để Thu đưa sang Trung Quốc. Ngày 19/3/2019, Đặng Thị X hỏi L để cho Lý Thị X, sinh năm 1990 ở T, Q, G cùng đi Trung Quốc. L hỏi Thu được Thu đồng ý, L hẹn Đặng Thị X và Lý Thị X 3h ngày 20/3/2019, tập trung tại nhà L để đi. (Ngày 19/3/2019, L gọi cho Trần Duy

Biên, sinh năm 1985, trú tại khu 4, xã Thạch Sơn, huyện Lâm Thao - Phú Thọ là lái xe taxi của hãng Taxi Việt để đặt xe đi Lào Cai với giá là 2,5 triệu đồng và hẹn Biên 3h ngày 20/3/2019 đón L, Biên không biết mục đích thuê xe của L). Đúng hẹn Đặng Thị X và Lý Thị X đến nơi trọ của L. L rủ chồng là Trần Văn J đi cùng để trông con, nhưng L không nói cho J biết mục đích là đưa Đặng Thị X và Lý Thị X lên Lào Cai để Thu đưa đi Trung Quốc. Khi xe taxi của Biên đến đón L đưa Đặng Thị X và Lý Thị X lên Lào Cai. Khi lên đến Lào Cai, khoảng 9h30 phút L gặp Thu, Thu đưa L và mọi người đi ăn. Đến khoảng 12h, sau khi ăn xong Thu đưa Đặng Thị X và Lý Thị X đến một nhà nghỉ để đưa họ đi Trung Quốc, còn L cùng chồng là Trần Văn J và con đi Taxi quay về T, Phú Thọ. Khi đang trên đường về T, Thu nhắn tin Zalo bảo L gửi số tài khoản để Thu chuyển cho L 20.000.000đ (số tiền này Thu nói cho L để trả tiền taxi và tiền công). L đã sử dụng số tài khoản của Trần Văn J là chồng L (số tài khoản này 2 vợ chồng L dùng chung) gửi cho Thu. Thu đã thông qua ứng dụng Wchat mang tên Lê Vy liên hệ với Nguyễn Thị Hạnh, sinh năm 1973, trú tại xã Bản Phiệt, huyện Bảo Thắng, - Lào Cai (Hạnh không quen biết Thu) làm nghề đổi tiền ở cửa khẩu Lào Cai để đổi tiền Trung Quốc sang tiền Việt Nam, rồi nhờ Hạnh gửi 20.000.000đ vào số tài khoản của Trần Văn J cho L và trả phí chuyển tiền cho Hạnh là 100.000đ. Sau khi Thu gửi vào số tài khoản của J 20.000.000đ, L rút 3.000.000đ để trả tiền cho Trần Duy Biên bao gồm (2.500.000đ tiền taxi và 500.000đ tiền L còn nợ Biên) số còn lại L để tiêu xài cá nhân hết.

Đối với Đặng Thị X và Lý Thị X được Thu đưa xuống thuyền qua sông xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, rồi đưa sang Myanmar giao cho chủ nhà nghỉ. Đến ngày 23/3/2019, cả hai được chủ nhà nghỉ đưa ra đường làm gái vẫy khách (bán dâm), Đặng Thị X và Lý Thị X cho rằng công việc làm không đúng như thỏa thuận, nên họ đã liên lạc với L đề nghị L và Thu đưa về Việt Nam. Thu yêu cầu phải trả cho Thu 40.000.000đ gồm 20.000.000đ tiền chi phí đưa 02 người đi và 20.000.000đ tiền Thu đã cho L thì Thu sẽ đưa họ về Việt Nam. Do không có tiền nên Đặng Thị X và Lý Thị X yêu cầu đưa về đến Việt Nam thì sẽ trả nhưng Thu không đồng ý. Đặng Thị X và Lý Thị X vay tiền gửi 70.000.000đ cho người nhà của Lý Thị X hiện lấy chồng ở Trung Quốc nhờ người này thương lượng và nộp 70.000.000đ cho ông chủ nhà nghỉ ở Myanmar để đưa họ về Việt Nam. Do Đặng Thị X không có tiền nên đã liên lạc với Hoàng Ngọc B, sinh năm 1990, trú tại xã V, huyện R - Phú Thọ là bạn X để vay 35.000.000đ, B đã gửi cho X 35.000.000đ (trong đó L vay B 15.000.000đ gửi cho X). Ngày 30/3/2019, Đặng Thị X và Lý Thị X được đưa về Việt Nam qua đường tiểu ngạch.

Căn cứ lời khai của Lục Thị L, Cơ quan An ninh điều tra - Công an tỉnh Phú Thọ đã tiến hành xác minh tài khoản Zalo là “Lê Vy” mà L khai là của người phụ nữ tên là Thu nhưng không tìm thấy số điện thoại đăng ký tài khoản Zalo. Nên Cơ quan An ninh điều tra không có căn cứ để xử lý đối với người có tên là Thu như L đã khai.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, vật chứng như sau:

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY NOTE vỏ màu đen kèm 01 thẻ sim có số thuê bao 0333609339 của Lục Thị L.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-KSĐT-P1 ngày 27/8/2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đã truy tố Lục Thị L về tội “Tổ chức, môi giới cho người khác trốn đi nước ngoài trái phép” quy định tại khoản 1 Điều 349 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND tỉnh Phú Thọ thực hiện quyền công tố đã luận tội và tranh luận, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lục Thị L đã phạm vào tội “Tổ chức, môi giới cho người khác trốn đi nước ngoài trái phép”.

Áp dụng khoản 1 Điều 349; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Lục Thị L từ 15 đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY NOTE vỏ màu đen của Lục Thị L; tịch thu tiêu hủy 01 thẻ sim điện thoại có số thuê bao 0333609339 của Lục Thị L.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lục Thị L đã khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo cơ bản phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã xác định:

Ngày 20 tháng 3 năm 2019, Lục Thị L đã tổ chức, môi giới cùng đối tượng có tên là Thu đưa 02 người là Đặng Thị X, sinh năm 1992 và Lý Thị X, sinh năm 1990, đều trú tại xã T, huyện Q, tỉnh G xuất cảnh trái phép qua Trung Quốc rồi sang Myanmar. Thu đã đưa số người trên đến Myanmar để lao động. L đã được Thu trả số tiền là 20.000.000đ.

Hành vi của Lục Thị L đã xâm hại đến trật tự quản lý hành chính của nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội, là hành vi vi phạm pháp luật cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[2] Xét tính chất vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến lĩnh vực xuất nhập cảnh mà còn làm mất trật tự trị an xã hội.

**[3]** Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để có một mức án tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Quá trình điều tra, Lục Thị L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 BLHS;

+ Bị cáo L đã có hành vi khắc phục hậu quả nộp tiền cho người môi giới 15.000.000đ để đưa Đặng Thị X và Lý Thị X quay về Việt Nam an toàn, xét thấy đây là tình tiết giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS;

+ Bị cáo là người dân tộc Dao và hiện đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự;

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS và có nơi cư trú ổn định rõ ràng, có xác nhận của UBND xã nơi cư trú vì vậy có đủ điều kiện cải tạo ngoài xã hội

**[4]** Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

**[5]** Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY NOTE vỏ màu đen của Lục Thị L; tịch thu tiêu hủy 01 thẻ sim điện thoại có số thuê bao 0333609339 của Lục Thị L.

+ Truy thu của Lục Thị L 20 triệu đồng để tịch thu xung công.

**[6]** Đối với Đặng Thị X và Lý Thị X đã có hành vi xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc nhưng đều quay về Việt Nam, nhân thân đều chưa bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi này cho nên cơ quan điều tra có văn bản đề nghị Cơ quan ANĐT có văn bản đề nghị Công an huyện Q, tỉnh G xử lý vi phạm hành chính đối với Đặng Thị X và Lý Thị X là phù hợp quy định của pháp luật. Vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập xử lý đối với Đặng Thị X và Lý Thị X trong bản án này là phù hợp.

Đối với Trần Văn J có nhận qua tài khoản 20 triệu đồng nhưng J không biết nguồn gốc số tiền này do Thu và L thỏa thuận với nhau, J đã đưa cho L sử dụng số tiền này. Cơ quan điều tra không đề cập xử lý với Trần Văn J là có căn cứ. Vì vậy HĐXX không đề cập xử lý trong vụ án này là phù hợp.

Đối với Hoàng Ngọc B thừa nhận có cho Lục Thị L vay 15 triệu, L đã trả 10 triệu, còn 5 triệu B thỏa thuận với L khi nào có sẽ trả nốt. HĐXX nhận thấy đây là thỏa thuận dân sự cần được ghi nhận cho nên không đề cập xử lý trong vụ án này là phù hợp với quy định của BLTTDS.

[7] Đối với khoản tiền 20 triệu do Đặng Thị X và Lý Thị X đưa cho Thu để Thu chuyển cho L sử dụng, đây là khoản tiền liên quan đến hành vi phạm tội của L. HĐXX thấy rằng phải tịch thu xung công nên không trả lại cho Trần Thị X và Lý Thị X là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đề nghị mức án nêu trên là phù hợp nên xem xét được chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Các quyết định của cơ quan cảnh sát điều tra; Viện kiểm sát được thực hiện theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều tra viên; Kiểm sát viên thực hiện việc điều tra, thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự đã đảm bảo khách quan đúng quy định của pháp luật. Người bào chữa thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Tuyên bố: Bị cáo Lục Thị L phạm tội: “Tổ chức người khác trốn đi nước ngoài”.

[2] Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 349; Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo Lục Thị L 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Đ J sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời hạn chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc J sát, giáo dục bị cáo. Bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thù thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY NOTE vỏ màu đen của Lục Thị L; tịch thu tiêu hủy 01 thẻ sim điện thoại có số thuê bao 0333609339 của Lục Thị L.

+ Truy thu của Lục Thị L 20 triệu đồng để tịch thu xung công.

*(Vật chứng nêu trên có tình trạng cụ thể như biên bản bàn giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ ngày 27/8/2019).*

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lục Thị L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- CA, VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- NCQL&NVLQ; NTGTT;
- Lưu: HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hồ Văn Việt**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Cẩm Hà      Nguyễn Thị Phẩm**

**Hồ Văn Việt**